

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

BIỂU THỐNG KÊ
DANH MỤC NHIỆM VỤ, THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ
NHẬN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN
Tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Tổng quan: Có **13** *nhiệm vụ* được xác định để phân định thẩm quyền cho chính quyền cấp xã:
+ Chính quyền địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp xã: **11***nhiệm vụ*;
+ Chính quyền địa phương cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: **02** *nhiệm vụ*.
Cụ thể:

ST T	Nhiệm vụ	Quy định tại Nghị định	Tổng
Nhiệm vụ, thẩm quyền HĐND cấp xã			
			0 nhiệm vụ
1			
2			
Nhiệm vụ, thẩm quyền UBND cấp xã			
			11 nhiệm vụ
1	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	Điểm b khoản 4 Điều 7	
2	Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ	Điểm a khoản 1 Điều 14	
3	Tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo	Điểm a khoản 1 Điều 15	
4	Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo	Điểm a khoản 1 Điều 16	
5	Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điểm a khoản 1 Điều 17	
6	Chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Điểm a khoản 1 Điều 18	
7	Chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp	Điểm a khoản 1 Điều 19	
8	Tiếp nhận thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Điểm a khoản 1 Điều 20	

9	Vùng đồng bào dân tộc thiểu số” là địa bàn cấp tỉnh, cấp xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định; thôn, bản, làng, phum, sóc, xóm, ấp và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định thành cộng đồng	Khoản 1 Điều 26	
10	Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp xã được tổ chức định kỳ 05 năm một lần	Khoản 2 Điều 26	
11	Cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức từ cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã	Khoản 3 Điều 26	
Nhiệm vụ, thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã			
			02 nhiệm vụ
1	Công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Khoản 1 khoản 2 Điều 12	
2	Quyết định số lượng người có uy tín	Điều 13	
Nhiệm vụ, thẩm quyền Công an xã			
			0 nhiệm vụ
1			
Nhiệm vụ, thẩm quyền Cơ quan cấp khu vực			
			0 nhiệm vụ
1			
2			
Nhiệm vụ, thẩm quyền Chủ thể khác (nếu có)			
			0 nhiệm vụ
1			
2			

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

BIỂU THỐNG KÊ
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ ĐƯỢC PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN
Tại Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
Quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Tổng quan:
Tổng **21** nhiệm vụ, thẩm quyền được xác định để phân định thẩm quyền. Trong đó:
- Chuyển từ huyện lên tỉnh: **05** nhiệm vụ
- Chuyển từ huyện xuống xã: **16** nhiệm vụ
Cụ thể về nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã như sau:

I. NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN CHUYỂN LÊN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH SAU KHI PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
I. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO			
1.	Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
3.		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở nhiều xã trên địa bàn tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức quyên góp tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức quyên góp trên địa bàn nhiều xã thuộc tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

II. NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP HUYỆN CHUYỂN XUỐNG CHO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ SAU KHI PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
I. LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC			
6.	Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025	Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: - Căn cứ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, tổ chức rà soát, lập hồ sơ xác định danh sách xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định; - Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu có liên quan trong quá trình kiểm tra, rà soát xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		2025.	
7.	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)	Công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số 1. Việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín) quy định tại điểm e khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều 6 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ) (sau đây gọi là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg) thuộc thẩm quyền thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã). Trình tự, thủ tục công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín quy định tại Mục VIII Phụ lục I kèm theo Nghị định này. Quyết định số lượng người có uy tín: Việc quyết định số lượng người có uy tín trong trường hợp thôn thành lập mới do sáp nhập các thôn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg thuộc thẩm quyền thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
II. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO			
8.	Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức lễ hội có trách nhiệm tiếp nhận văn bản thông báo của người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng đối với lễ hội tín ngưỡng có quy mô tổ chức trong một xã;	Ủy ban nhân dân cấp xã
9.		Trình tự, thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ quy định tại Mục IX Phụ lục I kèm theo Nghị định này	Ủy ban nhân dân cấp xã
10.		Việc tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo quy định tại khoản 2	Ủy ban nhân dân

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
		Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được phân định thẩm quyền thực hiện như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng có trách nhiệm tiếp nhận thông báo bằng văn bản của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.	cấp xã
11.		Trình tự, thủ tục tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo quy định tại Mục X Phụ lục I kèm theo Nghị định này	Ủy ban nhân dân cấp xã
12.		Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận danh mục hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
13.		Trình tự, thủ tục tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo quy định tại Mục XI Phụ lục I Nghị định này	Ủy ban nhân dân cấp xã
14.		Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận văn bản thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
15.		Trình tự, thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại Mục XII Phụ lục I kèm theo Nghị định này	Ủy ban nhân dân cấp xã
16.		Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với việc tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
17.		Trình tự, thủ tục chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo quy định tại Mục XIII Phụ lục I kèm theo Nghị định này	Ủy ban nhân dân cấp xã
18.		Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc tổ chức cuộc lễ, giảng đạo có quy mô tổ chức ở xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
19.		Trình tự, thủ tục chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp quy định tại Mục XIV Phụ lục I kèm theo Nghị định này	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
20.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023	<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i> nơi tổ chức quyên góp tiếp nhận thông báo bằng văn bản của người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã	Ủy ban nhân dân cấp xã
21.	của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Trình tự, thủ tục tiếp nhận thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quy định tại Mục XV Phụ lục I kèm theo Nghị định này	

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

BIỂU THỐNG KÊ
DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ VỀ PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

STT	Dự kiến số lượng Thông tư sẽ ban hành trong thời gian tới về phân cấp, phân định thẩm quyền	Tổng: 03 thông tư
1	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/02/2022 quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	
2	Thông tư hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (thay thế Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023).	
3	Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	